

# GIÁ TRỊ THỜI ĐẠI CỦA BẢN TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

★ PGS, TS TRẦN MINH TRƯỜNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- **Tóm tắt:** Trải qua 80 năm, bản Tuyên ngôn Độc lập - văn kiện khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - vẫn giữ nguyên giá trị lịch sử, pháp lý và tinh thần, trở thành biểu tượng bất diệt của ý chí độc lập, tự do. Là sự kết tinh những giá trị văn hóa tiêu biểu của dân tộc và nhân loại, Tuyên ngôn hàm chứa những giá trị thời đại sâu sắc, mãi là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam và nhân dân tiến bộ trên thế giới, ngày càng tỏa sáng trong kỷ nguyên phát triển mới.
- **Từ khóa:** Tuyên ngôn Độc lập; Hồ Chí Minh; Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; kỷ nguyên phát triển mới.

## 1. Mở đầu

Thời gian cách đây tròn 80 năm, lúc 14 giờ ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập trịnh trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào cả nước và toàn thể nhân dân thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập”<sup>(1)</sup>. Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa không chỉ mang ý nghĩa trọng đại đối với dân tộc Việt Nam, mà còn mang giá trị thời đại sâu sắc và ngày càng tiếp tục tỏa sáng, dẫn dắt dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên phát triển mới.

## 2. Nội dung

### *Thứ nhất, về giá trị nhân văn*

Bản Tuyên ngôn Độc lập đã dựa trên cơ sở pháp lý và đạo lý về quyền sống, quyền tự do

và mưu cầu hạnh phúc của con người - những quyền vốn có “do tạo hóa sinh ra”, là những quyền cơ bản thiêng liêng nhất. Bởi nhìn từ lịch sử phát triển của loài người từ khi xã hội có giai cấp, lý tưởng và mơ ước của con người là được sống trong độc lập, tự do, hạnh phúc. Vì vậy, cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, đòi quyền tự do, hạnh phúc cho con người là mục tiêu nhân văn, là lý tưởng cao đẹp của nhân loại và mang giá trị thời đại. Bằng những lập luận chặt chẽ, Hồ Chí Minh, tác giả của bản Tuyên ngôn Độc lập, đã dẫn lại những lời bất hủ trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ: “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”<sup>(2)</sup>.

Dẫn lại những luận điểm nổi tiếng và đã được thế giới thừa nhận trong Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ, Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam cho thấy, đây là sự kế thừa, phát triển từ những tư tưởng tiên bộ của các nhà sáng lập ra nước Mỹ, như George Washington, Thomas Jefferson - tư tưởng yêu tự do, kiên quyết đấu tranh giành độc lập dân tộc. Đồng thời, Tuyên ngôn Độc lập còn kế thừa những giá trị nhân văn cao đẹp trong Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp năm 1789: “*Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi*”<sup>(3)</sup>. Đó là những giá trị văn hóa tiên bộ của nhân loại mang tầm vóc thời đại, được kết tinh trong Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam.

### **Thứ hai, về quyền con người và quyền dân tộc**

Bản Tuyên ngôn Độc lập không chỉ đơn thuần đề cập đến quyền con người như một sự tất yếu “của tạo hóa”, mà bằng trí tuệ mẫn tiệp, bằng sự trải nghiệm, khảo cứu thực tiễn thế giới và trong nước, Hồ Chí Minh đã phát triển từ quyền con người đến quyền dân tộc. Người viết: “Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”<sup>(4)</sup>.

Bản Tuyên ngôn Độc lập nêu rõ mối quan hệ biện chứng, gắn bó chặt chẽ giữa “quyền con người” với “quyền dân tộc” và khẳng định: “Quyền con người là do tạo hóa sinh ra”; “quyền độc lập, tự do của mỗi dân tộc” đương nhiên trở thành “quyền bất khả xâm phạm”. Vì đó là “lẽ phải không ai có thể chối cãi được”. Để bảo đảm thực hiện quyền con người, vấn đề “dân tộc độc lập” trở thành điều kiện tiên quyết. Khi thực hiện quyền con người, chính là sự phát huy những giá trị cao cả, giá trị phổ quát của

nhân loại, thể hiện đầy đủ ý nghĩa thật sự của quyền dân tộc. Giáo sư Nhật Bản Shingo Shibata đã viết: “Những tư tưởng thể hiện trong bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là tư tưởng của cụ Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam, là sự kế thừa tư tưởng của các cuộc cách mạng ở Mỹ và cuộc cách mạng Pháp... Cống hiến nổi tiếng của cụ Hồ Chí Minh là ở chỗ Người đã phát triển quyền lợi của con người thành quyền lợi của dân tộc”<sup>(5)</sup>.

Bản Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam vì thế mang tầm vóc thời đại và có giá trị như bản “tuyên ngôn về quyền con người, quyền của các dân tộc”, đồng thời là bản cáo chung đối với chủ nghĩa thực dân. Sự khẳng định về quyền bình đẳng của các dân tộc của Tuyên ngôn Độc lập còn dựa trên cơ sở pháp lý là các nguyên tắc về quyền dân tộc được ghi nhận trong Hiến chương Liên hợp quốc. Do đó, không chỉ hàm chứa tinh thần bất hủ về quyền con người và mang những giá trị nhân văn sâu sắc, Tuyên ngôn Độc lập còn khẳng định chân lý của thời đại ngày nay: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Con người sinh ra phải có quyền được sống trong một quốc gia độc lập, có quyền sống sung sướng và mưu cầu hạnh phúc. Độc lập, tự do và bình đẳng là những giá trị văn hóa phổ quát của nhân loại, là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc, để mọi người trên thế giới được sống trong hòa bình, hữu nghị, yêu thương, giúp đỡ nhau đi tới phồn vinh, hạnh phúc.

### **Thứ ba, về giá trị thời đại**

Bản Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam mang giá trị thời đại, bởi nó là bản cáo trạng đanh thép, phơi bày những tội ác của chủ nghĩa thực dân đối với nhân dân thuộc địa trên toàn thế giới.

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa đế quốc tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược

các dân tộc nhỏ yếu, biến các quốc gia nhược tiểu thành thuộc địa để nô dịch, bóc lột. Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân trở thành vấn đề lớn của thời đại. Bản Tuyên ngôn Độc lập đã vạch trần tội ác tày trời của chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam. Về chính trị, chúng bóp nghẹt mọi quyền tự do, dân chủ. Về kinh tế, chúng bóc lột nhân dân ta đến xương tủy. Về văn hóa, chúng thực hiện chính sách ngu dân, đầu độc dân ta bằng rượu cồn và thuốc phiện... Tội ác của thực dân Pháp ở Việt Nam là bằng chứng thể hiện bản chất dã man, tàn bạo của chủ nghĩa thực dân đối với nhân dân các nước thuộc địa. Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam nêu rõ, thắng lợi của cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc Việt Nam, đã “xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam”<sup>(6)</sup>.

### ***Thứ tư, về tuyên bố nền độc lập của nước Việt Nam***

Tuyên ngôn Độc lập tuyên bố trước thế giới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - mà sự ra đời của nước Việt Nam mới, được dựa trên sức mạnh của một dân tộc dám vùng lên đấu tranh chống lại sự thống trị của chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa phát xít tàn bạo; lật đổ chế độ phong kiến lạc hậu, lỗi thời, góp phần vào sự tiến bộ chung của nhân loại. Qua đó, Tuyên ngôn Độc lập không chỉ có ý nghĩa trọng đại đối với dân tộc Việt Nam, mà còn có giá trị to lớn đối với nhân dân các nước thuộc địa. Với tư cách là quốc gia đi tiên phong trong phong trào cách mạng giải phóng dân tộc, tấm gương Việt Nam - dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh, đã góp phần quan trọng vào quá trình “phi thực dân hóa”, làm sụp đổ hoàn toàn chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới.

Tiến sĩ Ahmed, Giám đốc UNESCO khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đã nhận xét: “Chi

có ít nhân vật lịch sử trở thành một bộ phận của huyền thoại khi còn sống và rõ ràng cụ Hồ Chí Minh là một trong số đó; Người sẽ được ghi nhớ không phải chỉ là người giải phóng cho Tổ quốc và nhân dân bị đô hộ, mà còn là một nhà hiền triết hiện đại đã mang lại một viễn cảnh và hy vọng mới cho những người đấu tranh không khoan nhượng để loại bỏ bất công, bất bình đẳng khỏi trái đất này”<sup>(7)</sup>.

Tác giả David Halberstam đã ghi nhận: “Lúc sinh thời, ông Hồ Chí Minh không những đã giải phóng đất nước của ông mà thay đổi chiều hướng của chế độ thuộc địa ở cả châu Phi lẫn châu Á”<sup>(8)</sup>.

Giá trị thời đại của bản Tuyên ngôn Độc lập về quyền con người, quyền độc lập dân tộc sẽ còn mãi trường tồn, vì đó là một giá trị văn hóa phổ quát, được kết tinh từ những giá trị văn hóa của dân tộc và nhân loại; vì mục tiêu giải phóng con người và sự nghiệp giải phóng loài người thoát khỏi mọi áp bức bất công, nhằm xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, nhân dân hạnh phúc.

### ***Thứ năm, giá trị thời đại của Tuyên ngôn Độc lập trong kỷ nguyên phát triển mới***

Bản Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam nêu rõ, thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa không chỉ là thắng lợi của nhân dân Việt Nam, mà còn là thắng lợi của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Trên cơ sở nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về cách mạng thuộc địa; xuất phát từ điều kiện lịch sử và yêu cầu, đòi hỏi của cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam do Hồ Chí Minh lãnh đạo, đã xây dựng mục tiêu, đường lối chiến lược, sách lược, phương pháp cách mạng phù hợp với tình hình thực tiễn; chỉ đạo thực hiện thành công Cách mạng Tháng

Tám năm 1945, thành lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã chứng minh sự đúng đắn của học thuyết Mác - Lênin về vấn đề dân tộc thuộc địa, đã chứng minh sự đúng đắn của con đường của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại đã vạch ra”<sup>(9)</sup>.

Đánh giá về giá trị thời đại của bản Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam và công hiến to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình và tiến bộ trên thế giới, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) nêu rõ: “Chủ tịch Hồ Chí Minh là một biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả một dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội”<sup>(10)</sup>. Về mặt văn hóa, giá trị thời đại của bản Tuyên ngôn Độc lập được ghi nhận: “là hiện thân những khát vọng của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc dân tộc của mình và tiêu biểu cho việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau”<sup>(11)</sup>.

Có thể nói, những nội dung quan điểm cách mạng được thể hiện trong bản Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam trở thành cơ sở nền tảng cho định hướng đấu tranh vì một thế giới hòa bình, hữu nghị và bình đẳng giữa các dân tộc, thực hiện ước mơ chung của nhân loại.

Đất nước ta đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới, “kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh, kỷ nguyên thịnh vượng dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày

càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của khu vực và thế giới, cho hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu”<sup>(12)</sup>.

Soi rọi, nhìn nhận giá trị thời đại của bản Tuyên ngôn Độc lập trong kỷ nguyên phát triển mới, lại càng thấy tầm vóc vĩ đại và sự tỏa sáng của một văn kiện lịch sử vô giá. Bởi vì, bước vào kỷ nguyên mới của dân tộc, cho dù thế giới có biến chuyển thế nào, thì nhu cầu về hòa bình, độc lập dân tộc của tất cả các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam, vẫn không hề thay đổi. Để có được nền độc lập, tự do của dân tộc và nền hòa bình bền vững trên thế giới, Việt Nam phải phát huy sức mạnh dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại, tạo nên sức mạnh tổng hợp phục vụ cho mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH. Phát huy giá trị thời đại của bản Tuyên ngôn Độc lập trong thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, cần thấu triệt sâu sắc những giá trị bền vững và những bài học lịch sử được nêu rõ trong bản Tuyên ngôn Độc lập.

Bài học đầu tiên là về vai trò lãnh đạo của Đảng - nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Để hoàn thành trọng trách trước dân tộc, Đảng phải thường xuyên củng cố, chỉnh đốn, để tăng cường sự đoàn kết, nhất trí và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. Sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ tổ chức, một tổ chức tiên phong chiến đấu của giai cấp công nhân, do đó hệ thống tổ chức của Đảng từ trung ương đến cơ sở phải thật chặt chẽ, có tính kỷ luật cao. Phải tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức, tiến hành cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức, bộ máy, đặc biệt là về công tác cán bộ của Đảng. Phải thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo, cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Kiên quyết chống suy thoái về tư

tường chính trị, đạo đức lối sống; tư tưởng xa dân; giữ vững vai trò lãnh đạo, nâng cao năng lực chiến đấu của Đảng, “để Đảng ta xứng đáng với vai trò, sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam và sự tin cậy của nhân dân”<sup>(13)</sup>.

Bản Tuyên ngôn Độc lập khẳng định, việc phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, trong mỗi quan hệ đó, sức mạnh dân tộc được tạo thành từ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đó là “nguồn lực nội sinh” giữ vai trò quyết định và là điều kiện để tiếp thu sự giúp đỡ từ bên ngoài - sức mạnh thời đại. Trong kỷ nguyên phát triển mới đã và đang nảy sinh những nhân tố mới, ảnh hưởng, tác động đến sự phát triển của sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Đặc biệt, sau 40 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tạo ra những tiền đề, điều kiện để dân tộc Việt Nam tiếp tục phát triển nhanh và bền vững. Việt Nam đang ngày càng “hội nhập sâu, rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu, nền văn minh nhân loại, đảm nhiệm nhiều trọng trách quốc tế, phát huy vai trò tích cực tại nhiều tổ chức, diễn đàn đa phương quan trọng”<sup>(14)</sup>. Bên cạnh đó, “Sự biến chuyển có tính thời đại đem đến thời cơ, thuận lợi mới, đồng thời cũng có nhiều thách thức, trong đó mặt thách thức nổi trội hơn và thời cơ mới còn có thể xuất hiện trong khoảng khắc giữa những thay đổi đột biến trong cục diện thế giới. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là trí tuệ nhân tạo và công nghệ số đem đến cơ hội mà những quốc gia đang phát triển, chậm phát triển có thể nắm bắt để đi trước đón đầu, phát triển vượt bậc”<sup>(15)</sup>. Nắm rõ mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu đòi hỏi và những đặc trưng của kỷ nguyên phát triển mới, để tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức; phát huy sức mạnh dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại, giữ vững độc lập tự chủ; thực hiện thành công khát vọng xây

dựng đất nước Việt Nam độc lập, giàu mạnh, phồn vinh, nhân dân hạnh phúc, góp phần xứng đáng vào công cuộc đấu tranh bảo vệ nền hòa bình thế giới.

Trong bối cảnh, tình hình hiện nay, phát huy giá trị thời đại của bản Tuyên ngôn Độc lập nhằm tạo nên sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, phải bắt đầu từ sự khơi dậy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. Với dân tộc, thực hiện tư tưởng “lấy dân làm gốc”; xây dựng quyết tâm chính trị, ý chí “đồng sức, đồng lòng”, khát vọng giữ gìn độc lập, tự do và hạnh phúc của nhân dân. Sinh thời, Hồ Chí Minh khẳng định “cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới”, tuy nhiên quan điểm chỉ đạo của Người là không được thụ động, “ngồi chờ”, mà chủ trương tích cực “đem sức ta mà giải phóng cho ta”. Trên tinh thần đó, phải tăng cường bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài trong nhân dân.

Mặt khác, kiên quyết loại bỏ những người có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, toan tính cá nhân, cơ hội, thực dụng, tham nhũng, quan liêu, xa dân và sách nhiễu dân, thiếu trách nhiệm với dân. Kiên quyết đấu tranh với âm mưu “diễn biến hòa bình”, kích động chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; chia rẽ mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân; làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Đồng thời, phải chủ động hội nhập sâu rộng, hiệu quả trong quan hệ hợp tác quốc tế, trên nguyên tắc bình đẳng và cùng có lợi. Cần tham khảo, chọn lọc kinh nghiệm, bài học của quốc tế, nhưng phải tự mình suy nghĩ, tìm tòi, để đề ra chủ trương, chính sách, biện pháp phù hợp nhằm giải quyết

hiệu quả công việc của đất nước, không bị lệ thuộc vào bên ngoài.

Để giữ vững độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, phải nâng cao cảnh giác và “Chủ động phát hiện, có các phương án, đối sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa và kiểm soát tốt các nhân tố có thể gây bất lợi đột biến”<sup>(16)</sup>. Kịp thời giải quyết các vấn đề nảy sinh về biên giới lãnh thổ trên bộ và trên biển với các nước, góp phần tạo môi trường thuận lợi cho phát triển; đồng thời bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ đất nước, xây dựng môi trường hòa bình, ổn định và hợp tác cùng phát triển.

Trong quan hệ hợp tác quốc tế, cùng với việc thúc đẩy quan hệ hợp tác ổn định lâu dài với các nước lớn, các trung tâm kinh tế - chính trị của thế giới, cần chú ý mở rộng và tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị với các nước bạn bè truyền thống. Không ngừng phát triển quan hệ với các đảng cộng sản, các đảng cầm quyền ở các nước xã hội chủ nghĩa và các nước láng giềng có chung biên giới. Cần đẩy mạnh hơn nữa hoạt động trên các diễn đàn đa phương ở khu vực và trên thế giới, chủ động tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu nhằm nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam; chủ động tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu, ủng hộ và cùng nhân dân thế giới đấu tranh bảo vệ hòa bình, chống nguy cơ chiến tranh và chạy đua vũ trang, góp phần xây dựng trật tự thế giới dân chủ, công bằng, ổn định và phát triển.

### 3. Kết luận

Tuyên ngôn Độc lập là áng văn lập quốc bất hủ, một văn kiện lịch sử vô giá của dân tộc Việt Nam, được kết tinh từ những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, nhân loại và mang ý nghĩa thời đại sâu sắc. Vì thế, Tuyên ngôn Độc lập đã trở thành di sản lịch sử quý báu, trường tồn với thời

gian, là niềm tự hào to lớn của nhân dân Việt Nam và nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới □

Ngày nhận bài: 13-8-2025; Ngày bình duyệt: 20-8-2025; Ngày duyệt đăng: 28-8-2025.

Email tác giả: minhtruong.hcma@gmail.com

(1), (2), (3), (4), (6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.3, 1, 1, 1, 3.

(5) Xem: Ban Quản lý lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh sống mãi với dân tộc Việt Nam và bạn bạn quốc tế*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, tr.125.

(7) Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia, Ủy ban UNESCO của Việt Nam: *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995, tr.28.

(8) David Halberstam: *Hồ*. Random House, New York, 1971, pp.234.

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, Sđd, tr.180.

(10), (11) Nghị quyết số 24C/18.6.5 của Đại hội đồng UNESCO, Kỳ họp lần thứ 24, tại Pari, từ ngày 20-10 đến ngày 20-11-1987.

(12), (14), (15) “*Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*”. Bài nói chuyện của Tổng Bí thư Tô Lâm, ngày 31-10-2024, tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

(13) Kết luận số 01-KL/TW ngày 18-5-2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

(16) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.68.